

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày: 04/7/2016

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà: Phạm Thị Ngũ.

+ Ông: Tô Hiến Tiến.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K'Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017; Tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**; Sinh năm: 1984; Tại: Lâm Đồng;

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKTT: xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Học vấn: 04/12. Nghề nghiệp: Làm nông.

Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1964.

Họ tên mẹ: Đinh Thị P, sinh năm 1963.

Hiện bố mẹ đang sinh sống tại: thôn T, xã Đ, huyện Đ Lâm Đồng.

Anh chị em ruột: có 3 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án: Ngày 25/11/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 105/HSPT.

Bị can bị bắt ngày 15/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đam Rông.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh **Nguyễn Đức K**; Sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

NHÂN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Quốc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19h40' ngày 27/02/2017 Nguyễn Quốc T đến nhà của ông Nguyễn Văn N ở thôn T, xã Đ, huyện Đ chơi. Khi đến nhà ông N thì ông N và ông Nguyễn

Đức K đang ở nhà. T phát hiện 01 cái ví da màu đen đang để trên ghế. Lợi dụng lúc ông N và Khôi không để ý, Tới đã lén lút lấy chiếc ví và nhanh chóng đi ra khỏi nhà ông N và đi ra L. Trên đường ra L T có ghé vào cây xăng Hải Âu P ở thôn T, xã Đ đổ xăng và lấy tiền trong ví vừa trộm cắp được ra đếm được số tiền là 5.360.000 đồng. Khi ra đến P, huyện L thấy có lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ, do sợ bị phát hiện nên T đã quay lại xã Đ. Trên đường quay về T đã ném chiếc ví da vào vườn cà phê ở thôn N, xã P, huyện L. Số tiền chiếm đoạt được của ông K T đã tiêu xài hết 960.000 đồng, số còn lại 4.400.000 đồng T mang giấu tại Đồi thông thuộc thôn T, xã P, sau đó về nhà và đi ngủ.

Tại bản cáo trạng số 12/THQCT-VKS ngày 06/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để xét xử bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đức K không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với số tiền mà bị cáo đã tiêu xài nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ được số tiền 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng), 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức K cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Đức K.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận: Vào khoảng 19h40’ ngày 27/02/2017 Nguyễn Quốc T đến nhà của ông Nguyễn Văn N ở thôn T, xã Đ, huyện Đ chơi. Khi đến nhà ông N thì ông N và ông Nguyễn Đức K đang ở nhà. Tới phát hiện 01 cái ví da màu đen đang để trên ghế. Lợi dụng lúc ông N và K không để ý, Tới đã lén lút lấy chiếc ví và nhanh chóng đi ra khỏi nhà ông N và đi ra L. Trên đường ra L Tới có ghé vào cây xăng Hải Âu P ở thôn T, xã Đ đổ xăng và lấy tiền trong ví vừa trộm cắp được ra đếm được số tiền là 5.360.000 đồng. Khi ra đến P, huyện L thấy có lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ, do sợ bị phát hiện nên Tới đã quay lại xã Đ. Trên đường quay về Tới đã ném chiếc ví da vào vườn cà phê ở thôn N, xã P, huyện L. Số tiền chiếm đoạt được của ông Khôi T đã tiêu xài hết 960.000 đồng, số còn lại 4.400.000 đồng Tới mang giấu tại Đồi thông thuộc thôn T, xã P, sau đó về nhà và đi ngủ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Do đó việc truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc T là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã lén lút, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của anh Nguyễn Đức K để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án theo bản án số 105/HSPT ngày 25/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản do đó cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS đối với bị cáo về tái phạm. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Nguyễn Đức K xác định đã nhận lại được những tài sản còn lại bao gồm: số tiền 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng), 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Đức K và không có yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Đức K và một số hóa đơn cùng số tiền mặt là 4.400.000 đồng. Toàn bộ số tài sản này cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức K. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Áp dụng vào khoản 2, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 138; Điểm p, khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 18 (Mười tám) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/3/2017.

2. Về án phí: Áp dụng vào khoản 2, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc phạm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H.Đ;
- CQ Đtra CA H.Đ
- CQ THAHS H.Đ;
- CC THADS H.Đ;
- Bị cáo; Người bị hại,
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Phượng